

CHƯƠNG TRÌNH**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học
và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện
kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (viết tắt là *Kết luận 69-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình tổ chức thực hiện Kết luận 69-KL/TW như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần quyết định đưa Hậu Giang trở thành tỉnh công nghiệp phát triển, đạt mức thu nhập khá trong vùng; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, con người, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Nâng cao sự đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh từ 50% trở lên.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp tích cực vào tỉ trọng phát triển công nghiệp của tỉnh; góp phần quan trọng vào cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh theo hướng tăng tỉ trọng cho ngành công nghiệp và tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 45%.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiếp tục góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Hậu Giang; góp phần hoạch

định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển nhanh, bền vững của tỉnh; đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) từ 0,7 trở lên.

- Phân đầu trở thành tỉnh có chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) thuộc top 5 tỉnh, thành dẫn đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Phân đầu nâng mức đóng góp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tăng 0,1%/năm/tổng thu nhập GRDP toàn xã hội hiện tại (tổng thu nhập GRDP toàn xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023 là 58.000 tỷ đồng).

- Phân đầu đầu tư ngân sách cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mỗi năm tăng 20% so với mức chi hiện tại đến năm 2030 (mức chi hiện tại 18 tỷ đồng tương ứng 0,12%/ tổng chi ngân sách năm 2023) và đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 65% - 70%.

- Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 12 người trên một vạn dân; trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

- Hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ được tổ chức cơ cấu gắn với định hướng ưu tiên phát triển nhanh, bền vững của tỉnh, ngành và lĩnh vực theo hướng tự chủ, liên kết, tiếp cận chuẩn mực quốc gia; có tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh được xếp hạng khu vực và cả nước.

- Số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng hai lần so với năm 2020 (năm 2020 tỉnh có 03 doanh nghiệp); tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Số lượng bài báo công bố quốc gia tăng trung bình 10%/năm. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16% - 18%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12% - 14%/năm, 10% - 12% trong số đó được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8% - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ. Xây dựng được hạ tầng khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh

Các cấp ủy đảng chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, trọng tâm là: (1) Xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế -

xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mục tiêu phát triển toàn diện, bao trùm của tỉnh. (2) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực của tỉnh, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của tỉnh, phát triển tỉnh nhanh, bền vững. (3) Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

- Quan tâm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với chính quyền, cơ quan chuyên môn trong thực hiện trách nhiệm đối với công tác phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong đó tập trung vào các nội dung:

+ Các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW đối với cấp ủy trực thuộc, nhất là đối với những tổ chức đảng liên quan trực tiếp đến công tác phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện việc thực hiện phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

+ Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm ban hành và theo dõi việc thực hiện các chế độ, chính sách theo Kết luận số 69-KL/TW và các văn bản của Trung ương; quan tâm đưa nội dung về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

+ Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng: kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, thực hiện Kết luận số

69-KL/TW, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ:

+ Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

+ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo việc thông tin, truyền thông đến đoàn viên, hội viên, nhân dân và lồng ghép nội dung sinh hoạt về vai trò của phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; vai trò trách nhiệm của nhân dân trong ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào đời sống sản xuất góp phần cho tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn tuyên truyền Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW đến cấp cơ sở. Chú trọng nhận thức mới, những nội dung cơ bản, điểm đột phá để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề cập trong Kết luận, những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình này. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

+ Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang quan tâm tuyên truyền Kết luận số 69-KL/TW và phản ánh các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh. Nội dung tập trung vào các chủ trương, chính sách thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo trong đời sống sản xuất của nhân dân, của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước trong công tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2.1. Tiếp tục đổi mới tư duy và cơ chế, thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả sát với thực tiễn chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng các chính sách tài chính, đầu tư, đấu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ; chính sách xã hội hoá.

Quan tâm công tác nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị quốc gia. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại vào đời sống sản xuất của người dân; gắn nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

2.2. Nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong xây dựng cơ cấu tổ chức, cơ chế tuyển dụng, sử dụng nhân lực, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu thực tiễn của tỉnh về công tác tuyển dụng cán bộ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài về khoa học và công nghệ về công tác tại tỉnh. Tăng cường định hướng giáo dục nghề nghiệp trong các trường phổ thông để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh trong nhà trường; quan tâm hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng. Phát huy vai trò của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của tỉnh; nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu, làm chủ công nghệ để chuyển giao ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, đời sống của nhân dân, của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.3. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Xây dựng Khu thực nghiệm, bảo tồn nguồn gen và ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; hoàn thiện tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để trở thành các đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương. Quan tâm công tác đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; xây dựng, phát triển văn hoá của tỉnh phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng; các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh. Tập trung phát triển sản phẩm sản xuất trong tỉnh được công nhận là sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm OCOP của tỉnh dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ thông tin.

2.4. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu của tỉnh. Nghiên cứu cụ thể hóa sát với điều kiện thực tiễn của tỉnh chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ của các doanh nghiệp trong tỉnh.

Quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Quan tâm nguồn nhân lực để xây dựng hạ tầng khoa học và công nghệ của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện và bao trùm; chú trọng cụ thể hóa tiêu chuẩn của tỉnh hài hoà tiêu chuẩn quốc gia đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Quan tâm hình thành và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện: dịch vụ khoa học; xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ; sàn giao dịch công nghệ; cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;... trên địa bàn tỉnh như hàng hoá đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường. Tăng cường kết

nổi các sản phẩm công nghệ với các trung tâm ứng dụng, chuyên gia tiên bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.5. *Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trọng tâm: Quan tâm mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài; tăng cường quảng bá về tiềm năng và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh Hậu Giang đến các đối tác quốc tế, hợp tác giữa tỉnh với các trường đại học, viện nghiên cứu trong cả nước. Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại tỉnh, doanh nghiệp nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 69-KL/TW được triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ và toàn xã hội.

2. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ Kết luận số 69-KL/TW, Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình số 141a-CTr/TU ngày 30/01/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) (*viết tắt là Chương trình số 141a-CTr/TU*), tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu; tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng trong các cơ sở Khoa học công nghệ; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Căn cứ Kết luận số 69-KL/TW, Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình số 141a-CTr/TU đề nghị Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thực hiện quả các nhiệm vụ, giải pháp về công tác quản lý nhà nước đối với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tại khoản 2 Mục II của Chương trình này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 69-KL/TW, Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức đánh giá, báo cáo sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 69-KL/TW theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Văn Huyền